CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 252/BC-TKTH

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2026

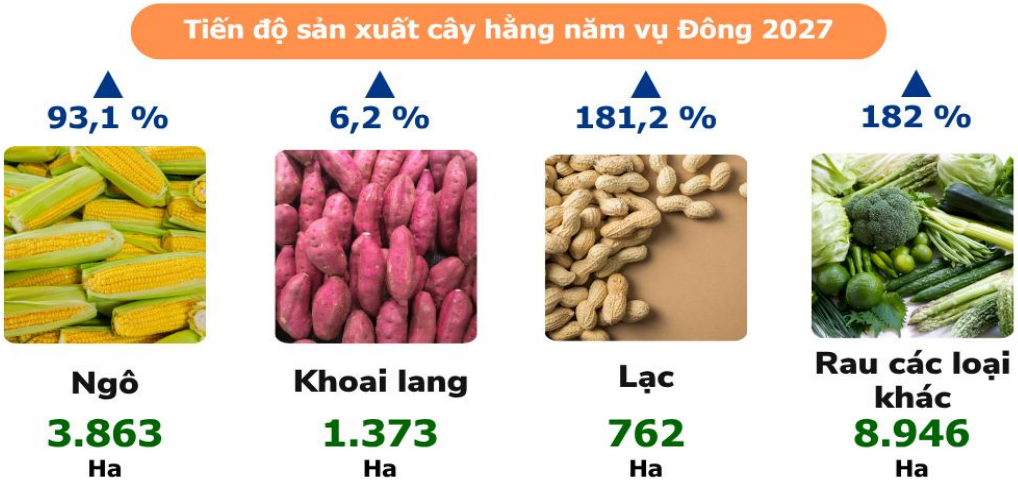
1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong tháng 10 năm 2026, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn thành phố Bắc Ninh cơ bản duy trì ổn định, đảm bảo đúng tiến độ thời vụ và tạo đà tăng trưởng tích cực cho các tháng cuối năm. Ngành Nông nghiệp cùng chính quyền các địa phương đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, huy động tối đa nhân lực và phương tiện nhằm khẩn trương thu hoạch dứt điểm diện tích lúa và cây màu vụ Mùa, hạn chế tối đa thiệt hại do thời tiết chuyển mùa, đồng thời khẩn trương giải phóng đất để đẩy nhanh tiến độ gieo trồng cây vụ Đông theo đúng khung thời vụ khuyến cáo.

a. Sản xuất nông nghiệp

Trồng trọt

Diện tích gieo trồng lúa mùa toàn thành phố ước đạt 73.075 ha, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khoảng 1.935 ha đất giảm do phục vụ dự án sân bay Gia Bình, đường kết nối sân bay - Hà Nội, khu tái định cư và di dời mồ mả. Phần diện tích còn lại chuyển đổi cho các dự án: Siêu đô thị Vinhome King Park (112 ha), KCN Quế Võ phân khu 3 (hơn 208 ha), đường vành đai 4, đường liên xã, các khu đô thị mới và nhà ở xã hội. Tính đến ngày 20/10, toàn thành phố đã thu hoạch được 52.551 ha, tăng 19,7% so với cùng kỳ. Tiến độ thu hoạch năm nay nhanh hơn chủ yếu do năm ngoái có tháng nhuận làm lệch khung thời vụ.

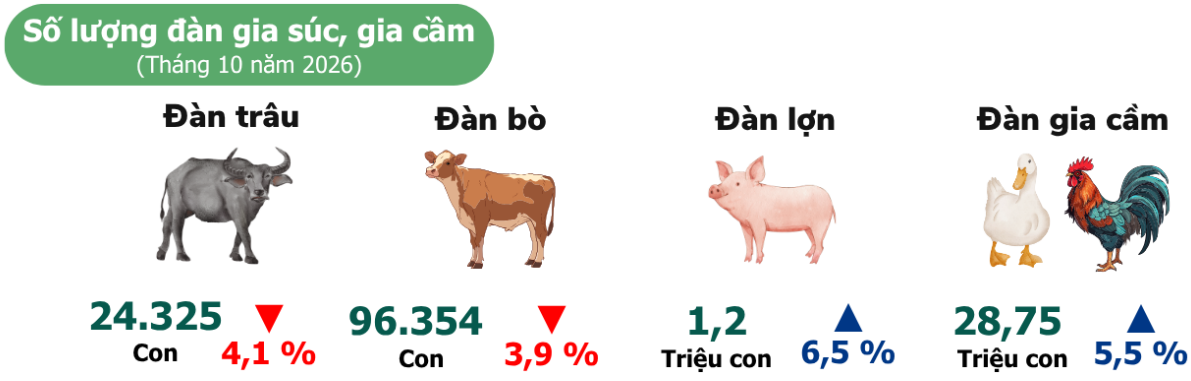


Tính đến ngày 20/10, toàn thành phố gieo trồng được 14.944 ha rau màu các loại, đạt 57,47% kế hoạch và tăng 121,8% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích cụ thể của từng loại cây trồng gồm: Ngô đạt 3.863 ha (87,8% kế hoạch, tăng 93,05%), khoai lang đạt 1.373 ha (bằng 80,8% kế hoạch, tăng 6,2%), lạc đạt 762 ha (bằng 101,6% kế hoạch, tăng 181,2%) và rau các loại đạt 8.946 ha (bằng 46,71% kế hoạch, tăng 182,0%). Tiến độ sản xuất năm nay nhanh hơn so với cùng kỳ năm trước; nguyên nhân do năm 2025 bị ảnh hưởng nặng nề bởi hoàn lưu bão số 11 gây mưa lũ ngập đất và lệch khung thời vụ vì có tháng nhuận. Năm nay, nhờ thời tiết thuận lợi, không có mưa bão, bà con đã kịp thời xuống giống và bảo đảm tiến độ theo đúng kế hoạch đề ra.

Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi trong tháng nhìn chung không có biến động lớn, dù có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm vật nuôi. Tổng đàn trâu ước khoảng 24.325 con, tương đương 95,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, đàn bò đạt 96.354 con, bằng 96,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính khiến quy mô đàn gia súc lớn sụt giảm là do giá bán thấp dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao. Bên cạnh đó, nhu cầu về sức kéo trong canh tác nông nghiệp giảm mạnh cùng việc đồng cỏ chăn thả ngày càng bị thu hẹp cũng ảnh hưởng lớn đến tâm lý người nuôi.

Ngược lại, đàn lợn và gia cầm tiếp tục tăng; đàn lợn ước tính đạt 1.199.092 con, bằng 106,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Việc quy mô đàn tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng là nhờ bối cảnh thị trường có nhiều chuyển biến thuận lợi. Giá heo hơi xuất chuồng ổn định ở mức tương đối cao, dao động từ 65.000 đến 70.000 đồng/kg, thúc đẩy người dân chủ động tái đàn, duy trì sản xuất. Bên cạnh đó, công tác kiểm soát và phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch tả lợn châu Phi và lở mồm long móng, luôn được các bên sát sao theo dõi. Tổng đàn gia cầm ước đạt 28,750 triệu con, bằng 105,5% so với cùng kỳ; riêng đàn gà chiếm 25,119 triệu con, đạt 105,32% cùng kỳ. Hoạt động chăn nuôi gia cầm tiếp tục phát triển tốt, đảm bảo nguồn cung dồi dào nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu thụ của thị trường.

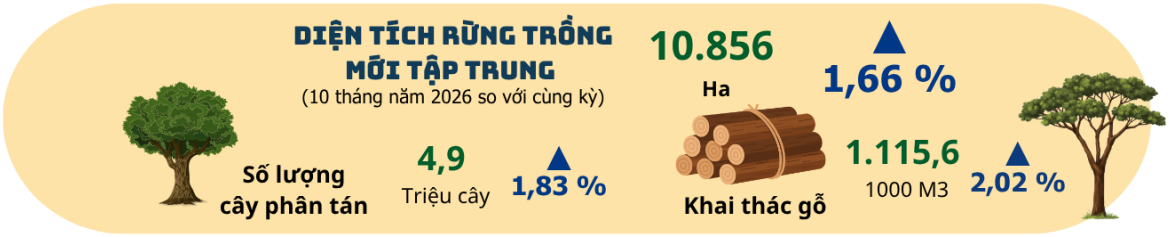


b. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng 10, hoạt động lâm nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định. Công tác quản lý, bảo vệ, trồng, chăm sóc và khai thác rừng được thực hiện đồng bộ, gắn liền với phòng cháy chữa cháy và thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật lâm nghiệp.

Một số kết quả hoạt động lâm nghiệp chủ yếu:

Trồng và chăm sóc rừng: Tính chung từ đầu năm đến nay, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 10.856 ha, bằng 101,7% so với cùng kỳ năm trước. Số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt khoảng 4,926 triệu cây, bằng 101,8% so với cùng kỳ. Riêng tháng 10, diện tích rừng trồng mới đạt 472 ha, tăng 4,9% so với cùng kỳ. Điều kiện thời tiết có mưa, độ ẩm thuận lợi tạo điều kiện cho hoạt động trồng cây và chăm sóc rừng.



Khai thác gỗ: Sản lượng gỗ khai thác 10 tháng năm 2026 ước đạt 1.115.633 m^3, bằng 102,0% so với cùng kỳ năm trước; riêng tháng 10 đạt 96.365 m^3, bằng 107,2%. Hoạt động khai thác rừng tiếp tục được kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Về thiệt hại rừng: Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường. Trong tháng 10, không có vụ cháy rừng và phá rừng. Tuy nhiên vẫn cần tiếp tục tăng cường kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm. Kết quả này cho thấy công tác phòng ngừa, kiểm tra và xử lý nguy cơ cháy rừng được thực hiện tương đối hiệu quả.

c. Sản xuất thủy sản



Trong tháng, tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố tiếp tục được giữ vững và không có biến động lớn, các hộ nuôi trồng thủy sản chủ yếu tập trung chăm sóc diện tích nuôi hiện có, tăng cường quản lý môi trường ao nuôi và chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Nhờ duy trì sản xuất và tăng cường các biện pháp quản lý ao nuôi, sản lượng thủy sản tháng

10 ước đạt 8.184,2 tấn, tăng 10,6% so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng đạt 83.149,3 tấn, tăng 3,0%.

2. Sản xuất công nghiệp

a. Về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

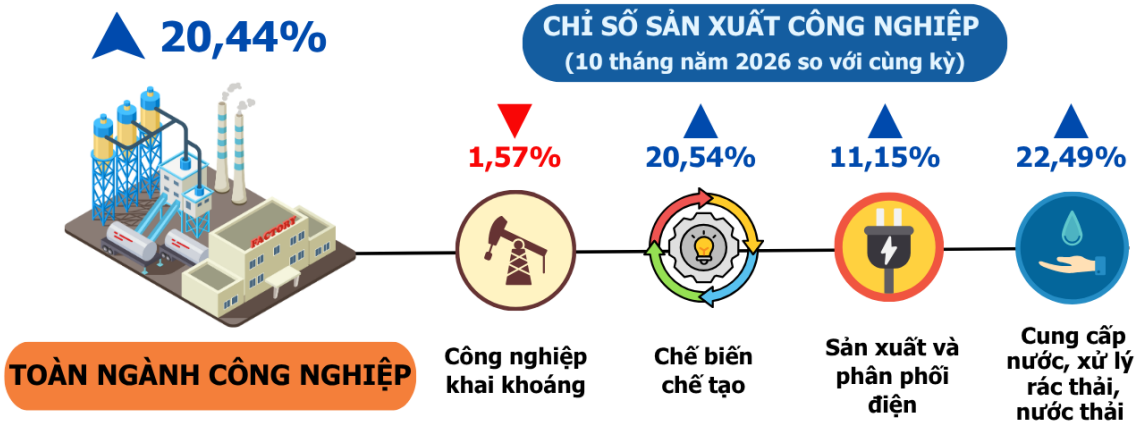
Chỉ số IIP trong tháng vẫn tiếp tục đà tăng so với tháng cùng kỳ với mức tăng 22,43%; ngành sản xuất điện tử vẫn là ngành sản xuất đầu tàu, chiếm tỷ trọng lớn và duy trì mức tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 27,34%. Cụ thể chỉ số IIP tháng 10 so với các gốc so sánh như sau:

So với tháng trước: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước đạt 103,42%, trong đó: Ngành khai khoáng ước đạt 103,64%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 103,4%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước đạt 110,77%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 99,7%.

So với cùng tháng năm trước: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng cao 22,43%, trong đó: Ngành khai khoáng ước tăng 2,27%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 22,56%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 8,99%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 15,06%.

Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 10/2026 tiếp tục tăng so với tháng cùng kỳ là do Bắc Ninh hiện vẫn đang là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước với việc đi đầu cả nước trong cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử và chuyển đổi số,...; các KCN đóng vai trò then chốt trong kinh tế của thành phố với việc thu hút vốn đầu tư lớn, tạo việc làm cho người lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) liên tục tăng, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tại các khu công nghiệp trọng điểm như Quang Châu, Vân Trung, Song Khê - Nội Hoàng, Quế Võ 2 và Yên Phong 2 đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng chung. Ngành sản xuất linh kiện điện tử vẫn là đầu tàu, chiếm tỷ trọng lớn và duy trì mức tăng trưởng ấn tượng. Các tập đoàn lớn như Foxconn (Hồng Hải), Luxshare, Samsung tiếp tục duy trì sản xuất ổn định đồng thời mở rộng nhà xưởng, củng cố vị thế của ngành sản xuất này và của thành phố trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

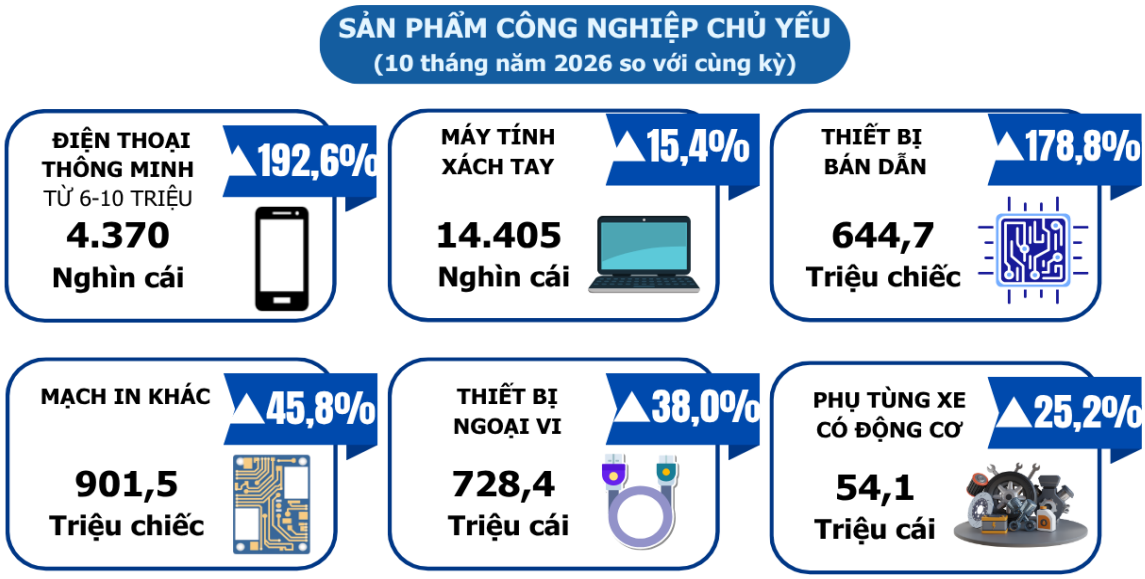
Cộng dồn 10 tháng đầu năm, chỉ số IIP ước tăng 20,44%, trong đó: Công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng với mức tăng 20,54%; khai khoáng giảm 1,57%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 11,15%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 22,49%.



Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2 có nhiều ngành có mức tăng so với cùng tháng năm trước, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 29,81%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn ước tăng 25,37%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học ước tăng 27,34%; sản xuất phương tiện vận tải khác ước tăng 30,63%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số IIP giảm do còn gặp nhiều khó khăn như: Ngành dệt ước giảm 5,17%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu ước giảm 30,15%; sản xuất thiết bị điện ước giảm 58,46%; sản xuất giường tủ bàn ghế ước giảm 4,95%.

b. Về sản phẩm

Một số sản phẩm chủ lực của thành phố có mức tăng cao trong 10 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ có thể kể đến như: Bia đóng chai ước đạt 11.005 nghìn lít, tăng hơn 2 lần; hàng thêu dạng chiếc, dạng dải hoặc dạng theo mẫu ước đạt 2.636,2 nghìn m^2, tăng 24%; giấy vệ sinh ước đạt 80,4 nghìn tấn, tăng 31,72%; thiết bị ngoại vi nhập, xuất khác ước đạt 728,4 triệu cái, tăng 38%; mạch in khác ước đạt 901,5 triệu chiếc, tăng 45,78%; điện thoại thông minh có giá từ 6 đến < 10 triệu ước đạt 4.369,8 nghìn cái, tăng 2,92 lần.



Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Vải tuyn ước đạt 3.775,5 nghìn m^2, giảm 31,74%; mạch điện tử tích hợp ước đạt 360,2

triệu chiếc, giảm 25,08%; máy in-copy, in bằng công nghệ in phun có thể kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng ước đạt 5.438,5 nghìn cái, giảm 31,33%; đồng hồ thông minh có giá dưới 3 triệu ước đạt 5.881,5 nghìn cái, giảm 49,54%.

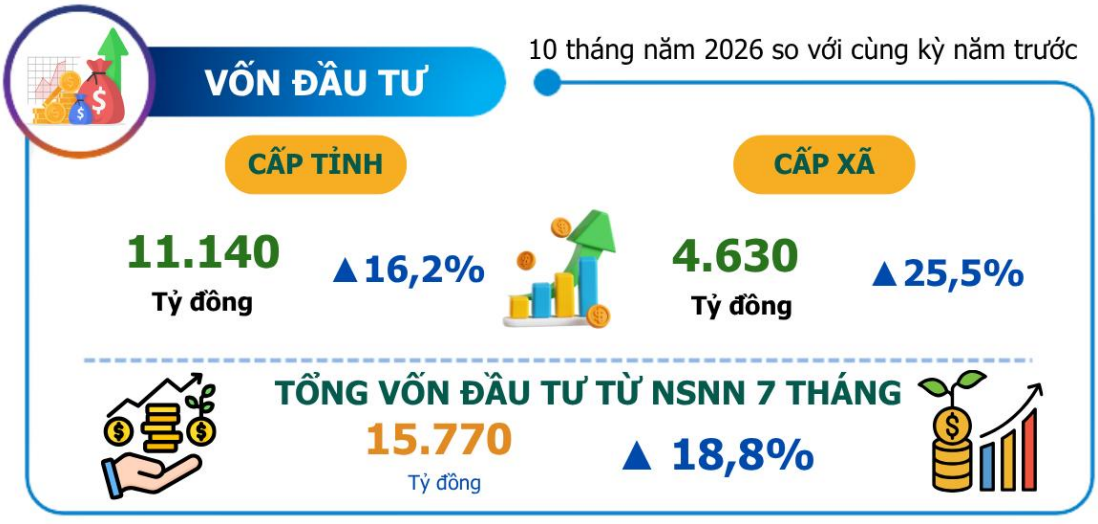
3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả nổi bật. Trong tháng 10, toàn thành phố thu hút 373,9 triệu USD tổng vốn đầu tư quy đổi. Trong đó, cấp mới 9 dự án đầu tư trong nước và 16 dự án FDI với số vốn đăng ký lần lượt là 913,9 tỷ đồng và 43,1 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 8 dự án đầu tư trong nước và 19 dự án FDI với số vốn bổ sung là 366 tỷ đồng và 191,1 triệu USD. Lũy kế 10 tháng thu hút đạt trên 19,5 tỷ USD. Trong đó, cấp mới 200 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 362.269,4 tỷ đồng và 292 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 1.772,3 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 106 dự án trong nước với số vốn bổ sung 26.728,4 tỷ đồng và 243 dự án FDI với số vốn tăng thêm 2.496,3 triệu USD. Riêng thu hút FDI, Bắc Ninh đứng thứ 3 cả nước.

Trong tháng, có 693 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 7.969 tỷ đồng; thành lập 22 chi nhánh, văn phòng đại diện và 445 địa điểm kinh doanh. Lũy kế 10 tháng có 7.060 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 114.385 tỷ đồng; thành lập 289 chi nhánh, văn phòng đại diện và 3.441 địa điểm kinh doanh.

4. Thực hiện vốn đầu tư

Tháng 10/2026, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Bắc Ninh tiếp tục duy trì đà tăng khá so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm 2025.



Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 2.708,1 tỷ đồng, tăng 5,6% so với tháng

trước và tăng 44,0% so với cùng tháng năm trước, trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp thành phố quản lý ước đạt 1.848,5 tỷ đồng (chiếm 68,3%), tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 31,8% so với cùng tháng năm trước; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã quản lý ước đạt 859,6 tỷ đồng, tăng 12% so với tháng trước và tăng 79,7% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 10 tháng, tổng vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 15.770 tỷ đồng đạt 71,4% kế hoạch năm và tăng 18,8% so với cùng kỳ năm 2025.

Khối lượng thực hiện tập trung ở các dự án lớn như: di dời, dịch chuyển công trình thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội; các dự án thành phần 1.3 và 2.3 đường Vành đai 4; Dự án cầu Kênh Vàng; Dự án thành phần 3 sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hải giai đoạn 2.

5. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước:

Trong 10 tháng đầu năm 2026, ước thu NSNN tiếp tục đạt kết quả khá cao so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, các khoản thu tăng cao tập trung chủ yếu tại khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Về Thu:

Thu nội địa toàn thành phố tháng 10/2026 ước đạt 3.415,3 tỷ đồng, bằng 5,8% dự toán. Lũy kế 10 tháng ước đạt 62.025 tỷ đồng, bằng 104,9% so với dự toán UBND thành phố giao năm 2026, tăng 20,8% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó:

+ Thu tiền sử dụng đất tháng 10 ước đạt 817,6 tỷ đồng, bằng 6,3% so với dự toán của UBND thành phố giao; lũy kế 10 tháng ước đạt 18.242 tỷ đồng, bằng 140,2% so với dự toán và tăng 12% so với cùng kỳ. Nguyên nhân đạt kết quả trên là do nền kinh tế vĩ mô tiếp tục có những bước chuyển biến tích cực, các chính sách tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản của Chính phủ từng bước phát huy hiệu quả, góp phần cải thiện tâm lý thị trường và thúc đẩy các hoạt động đầu tư. Trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư, nhu cầu về đất ở, đất thương mại và các dự án phát triển đô thị tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng khả quan; tình hình sản xuất kinh doanh diễn ra thuận lợi dẫn đến sự tăng trưởng nhu cầu mua bất động sản, đóng góp tích cực vào kết quả thu tiền sử dụng đất 10 tháng đầu năm 2026.

+ Thu thuế phí nội địa tháng 10 ước đạt 2.597,7 tỷ đồng, bằng 5,6% dự toán; lũy kế 10 tháng ước đạt 43.783 tỷ đồng, bằng 95%% dự toán và tăng 24,8% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng cao so với cùng kỳ do hoạt động sản

xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; một số doanh nghiệp mở rộng quy mô đầu tư, tăng công suất sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng kim ngạch xuất khẩu, qua đó làm tăng doanh thu, lợi nhuận và phát sinh nộp ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản và hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp, nhà xưởng có nhiều chuyển biến tích cực; nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tăng nhanh.

Lũy kế 10 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 20.418 tỷ, tăng 57,5%; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 11.430 tỷ, tăng 30,7%; thu khác ngân sách ước đạt 2.217 tỷ, tăng 45,4%; thu từ xổ số kiến thiết ước đạt 83 tỷ, tăng 20,7%; phí, lệ phí ước đạt 405 tỷ, tăng 17,2%; thu từ cấp quyền KTKS ước đạt 117 tỷ, tăng gấp gần 5 lần; thu từ DNNN địa phương ước đạt 207 tỷ đồng, tăng 14,3%.

Lũy kế 10 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu từ quỹ đất công ích ước đạt 35 tỷ đồng, bằng 37,5%; thu thuế bảo vệ môi trường ước đạt 304 tỷ, bằng 47,1%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước ước đạt 719 tỷ đồng, bằng 71,5%; thu từ thuế TNCN ước đạt 5.167 tỷ đồng, bằng 78,6%.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: Giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương ước tính đến ngày 25/10 là 46.436 tỷ đồng, đạt 81,3% dự toán. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 20.781 tỷ đồng, đạt 125,3% dự toán; chi thường xuyên 24.645 tỷ đồng, đạt 67,2% dự toán.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong tháng 10, hoạt động ngân hàng trên địa bàn thành phố Bắc Ninh tiếp tục tập trung huy động vốn, mở rộng tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng.

Về lãi suất: Thực hiện chỉ đạo của NHNN Việt Nam tại Công văn số 9608/NHNN-CSTT ngày 18/10/2026, nhiều ngân hàng đang thực hiện giảm lãi suất huy động và cho vay, cụ thể: Lãi suất huy động tất cả các ngân hàng đều giảm 0,5%-0,6%/năm đối với với lãi suất niêm yết ở các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên; lãi suất cho vay các ngân hàng đang cân đối chi phí đầu vào, tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay từ 1,6-2%/năm lãi suất cho vay

đối với các khoản giải ngân mới phục vụ sản xuất kinh doanh ngắn hạn theo chỉ đạo của NHNN Việt Nam.

Công tác huy động vốn của các ngân hàng thương mại trên địa bàn ghi nhận áp lực tăng trưởng chi phí vốn và sự gia tăng cạnh tranh gay gắt nhằm thu hút dòng tiền gửi nhàn rỗi, chuẩn bị nguồn vốn cho mùa kinh doanh cao điểm cuối năm. Do đó các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, đa dạng hóa các sản phẩm tiền gửi, nâng cao chất lượng phục vụ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư… Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 31/10/2026 đạt 468 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 18,3% so với thời điểm 31/12/2025.

Công tác cho vay: Hoạt động cho vay cả các ngân hàng thương mại trên địa bàn ghi nhận sự gia tăng sức ép lên mặt bằng lãi suất cho vay do chi phí huy động vốn tăng cao từ các tháng trước, cùng với đà tăng tốc giải ngân vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất- kinh doanh và tiêu dùng giai đoạn cuối năm. Trên địa bàn, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của cấp ủy, chính quyền địa phương, trong tháng 10/2025 các tổ chức tín dụng đã đẩy mạnh hoạt động cho vay, gia tăng thêm lượng vốn cho nền kinh tế. Ước tính đến 31/10/2026 dư nợ toàn thành phố đạt 424,3 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 9,5% so với thời điểm 31/12/2025.

Công tác thanh toán: Các hệ thống thanh toán quan trọng được vận hành ổn định, thông suốt và an toàn, tăng cường số hóa thủ tục hành chính, sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, giúp giảm chi phí, tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng; hệ thống ATM, POS kết nối liên thông và phân bổ đến tất cả các xã trong thành phố. Đến cuối tháng 10/2026, các tổ chức tín dụng trên địa bàn lắp đặt gần 600 máy ATM, 6.000 thiết bị chấp nhận thẻ POS, mở trên 8,3 triệu tài khoản, phát hành gần 4 triệu thẻ thanh toán các loại. Doanh số thanh toán qua ngân hàng tháng 10/2026 ước đạt gần 700 nghìn tỷ, trong đó, thanh toán không dùng tiền mặt chiếm 80% tổng doanh số thanh toán.

6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Tháng 10 năm 2026, hoạt động thương mại và dịch vụ tại Bắc Ninh duy trì mức tăng cao so với cùng kỳ. Sức mua ngành bán lẻ được mở rộng thông qua các sự kiện chào mừng thành phố mới, chương trình "Tháng tiêu dùng số" và kích cầu thanh toán không dùng tiền mặt. Bên cạnh đó, nguồn cầu nội địa duy trì bền vững nhờ lượng lớn chuyên gia nước ngoài, kỹ sư và lao động tại các khu công nghiệp lớn, thúc đẩy mạnh mẽ dịch vụ lưu trú và ăn uống. Đặc biệt, với vị thế là trung tâm sản xuất công nghiệp công nghệ cao và bán dẫn hàng đầu, nhu cầu logistics của các tập đoàn đa quốc gia như: Samsung, Foxconn đã tạo đòn

bẩy lớn cho ngành vận tải phát triển, mang lại kết quả cụ thể trong các lĩnh vực chủ yếu sau:

a. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10 ước đạt 10.317,8 tỷ đồng, tăng 1,77% so tháng trước, tăng 21,7% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 10 tháng năm 2026 tổng mức bán lẻ ước đạt 99.098,1 tỷ đồng, tăng 20,0% so với cùng kỳ năm 2025. Một số nhóm hàng chủ yếu biến động như sau:

Lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 3.906,4 tỷ đồng, tăng 0,95% so với tháng trước và tăng 24,4% so với cùng kỳ; doanh thu 10 tháng đạt 37.467,2 tỷ đồng, tăng 23,0% so với cùng kỳ năm trước. Đây tiếp tục là nhóm hàng có quy mô doanh thu lớn nhất, chiếm khoảng 37,8% tổng mức bán lẻ lũy kế 10 tháng, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của thị trường bán lẻ.

Hàng may mặc: Doanh thu ước đạt 689,8 tỷ đồng, tăng 2,34% so với tháng trước và tăng 14,0% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 10 tháng đạt 6.487,5 tỷ đồng, tăng 8,0% so với cùng kỳ năm trước.

Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: Doanh thu ước đạt 1.498,5 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 6,9% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 10 tháng ước đạt 14.873,2 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước.

Gỗ và vật liệu xây dựng: Doanh thu ước đạt 1.734,9 tỷ đồng, tăng 1,52% so với tháng trước và tăng 36,7% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 10 tháng ước đạt 15.902,1 tỷ đồng, tăng 31,3% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng cao so với cùng kỳ chủ yếu do việc giải ngân vốn đầu tư công, xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật và khu công nghiệp làm gia tăng nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng và hoạt động xây sửa nhà ở, hoàn thiện nội thất và các dự án dân cư gia tăng.

Xăng, dầu các loại: Doanh thu ước đạt 767,1 tỷ đồng, tăng 4,9% so tháng trước và tăng 29,8% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 10 tháng ước đạt 7.450,8 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tăng so với tháng trước chủ yếu do giá bán lẻ một số mặt hàng xăng dầu được điều chỉnh tăng trong tháng, làm tăng doanh thu tính theo giá hiện hành và nhu cầu nhiên liệu phục vụ sản xuất, vận tải và lưu thông hàng hóa vẫn ở mức cao nên doanh thu tăng khá mạnh so với cùng kỳ năm trước.

b. Doanh thu các ngành dịch vụ

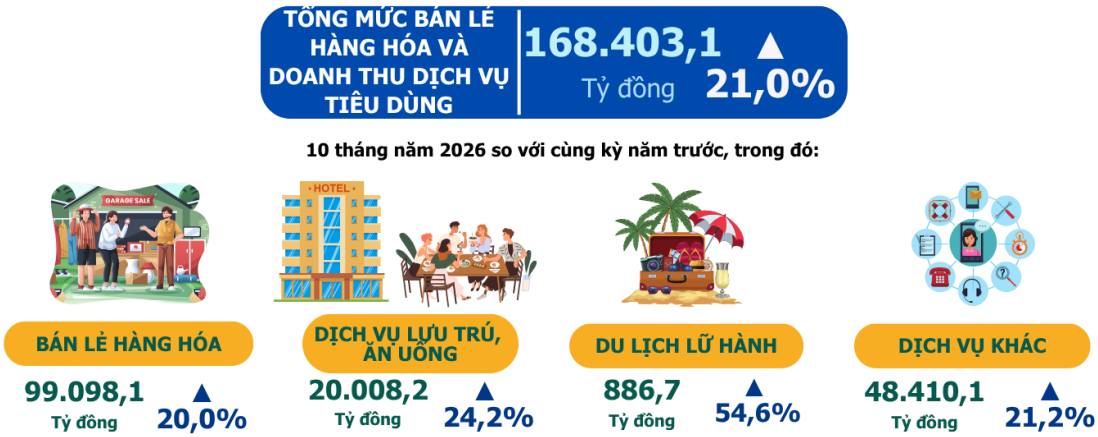
Bước sang tháng 10/2026, hoạt động dịch vụ trên địa bàn Bắc Ninh tiếp tục bám sát quỹ đạo phát triển và duy trì đà tăng trưởng tích cực, bền vững. Thị trường tiêu dùng nội địa diễn ra sôi động khi doanh thu của hầu hết các ngành dịch vụ chủ chốt đều ghi nhận mức tăng trưởng khả quan so với tháng trước,

đồng thời bứt phá mạnh mẽ so với cùng kỳ năm trước. Trong bức tranh tổng thể đầy khởi sắc đó, khối dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục khẳng định vị thế trụ cột, đóng góp tỷ trọng lớn nhất và dẫn đầu toàn ngành về quy mô, doanh thu. Biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Doanh thu ước đạt 2.150,1 tỷ đồng, tăng 2,64% so với tháng trước và tăng cao 33,2% so với cùng tháng năm trước; chia ra, dịch vụ ăn uống ước đạt 2.044,1 tỷ đồng, tăng 1,61% so với tháng trước và tăng 35,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 106 tỷ đồng, tăng 3,7% so với tháng trước và tăng 32,5% so với cùng kỳ**.** Cộng dồn 10 tháng doanh thu ước đạt 20.008,2 tỷ đồng, tăng 24,2% so với cùng kỳ.

Dịch vụ du lịch lữ hành: Doanh thu ước đạt 92,8 tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 48,2% so với tháng cùng kỳ. Cộng dồn 10 tháng doanh thu ước đạt 886,7 tỷ đồng, tăng 54,6% so với cùng kỳ.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác: Doanh thu ước đạt 5.090,9 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 17,6% so với tháng cùng kỳ. Cộng dồn 10 tháng doanh thu ước đạt 48.410,1 tỷ đồng, tăng 21,2% so với cùng kỳ, cụ thể: Dịch vụ hành chính và hỗ trợ ước tăng 18,1%; dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 17,4%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 10,6%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 21,4%; hoạt động dịch vụ khác tăng 23,5%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 23,4% so cùng kỳ.



c. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong tháng 10/2026 trên địa bàn thành phố duy trì xu hướng tăng giá với mức tăng chung CPI tương đối thấp so với tháng trước, song diễn biến giữa các nhóm có sự trái chiều. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,28% so với tháng 9/2026; CPI bình quân 10 tháng năm 2026 tăng 4,16% so với bình quân cùng kỳ năm 2025, cho thấy mặt bằng giá tiêu dùng trên địa bàn vẫn có xu hướng tăng. Mức tăng giá chủ yếu chịu tác động từ nhóm giao thông và nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây

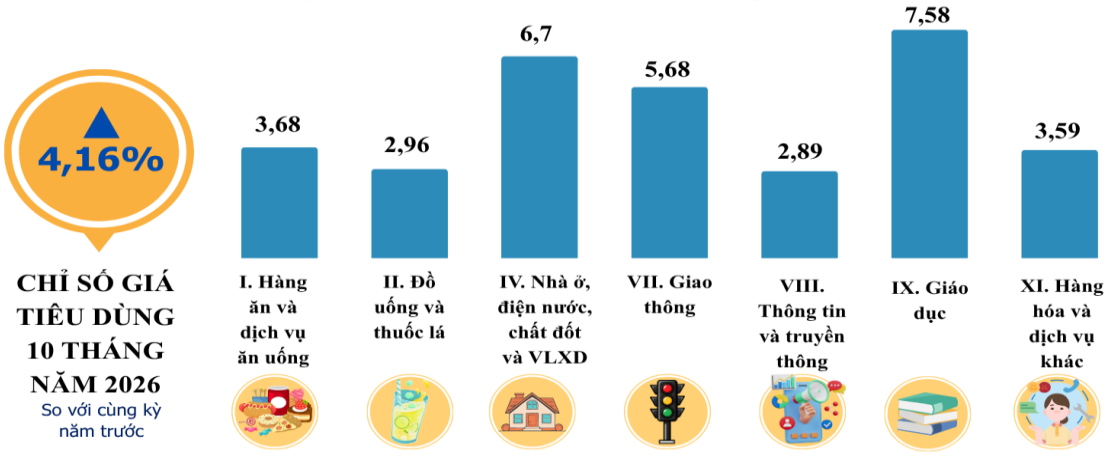
dựng, trong khi nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,64% so với tháng trước, góp phần hạn chế đà tăng CPI.

Diễn biến giá trong tháng có sự phân hóa giữa các nhóm hàng hóa, dịch vụ, phản ánh tác động đan xen của nhu cầu tiêu dùng, chi phí đầu vào và biến động giá của một số mặt hàng thiết yếu.

So với tháng trước, CPI tháng 10/2026 tăng 0,28% (khu vực thành thị tăng 0,39% và khu vực nông thôn tăng 0,19%). Diễn biến giá tháng 10 cho thấy áp lực tăng giá chủ yếu tập trung ở các nhóm hàng có tính thiết yếu và chịu ảnh hưởng trực tiếp của yếu tố mùa vụ, nhu cầu tiêu dùng và chi phí đầu vào. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm giá. Đáng chú ý nhóm giao thông tăng mạnh nhất, tăng 2,22%; tiếp đến là nhóm thông tin và truyền thông tăng 0,95%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,45%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,2%. Ở chiều ngược lại, nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,64%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,3%.

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 10/2026 tăng 4,95%. Trong đó, có 10 nhóm hàng tăng giá và 01 nhóm hàng giảm giá. Cụ thể, áp lực tăng giá chủ yếu tập trung ở nhóm giao thông tăng cao nhất với 12,31%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 7,52%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,71%; thông tin và truyền thông tăng 4,26%; đồ uống và thuốc lá tăng 4,03%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,42%; giáo dục tăng 3,37%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,14%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,06%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,58%; riêng nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,62%.

CPI 10 tháng năm 2026 phân theo nhóm hàng hóa và dịch vụ (%)



Tính chung 10 tháng năm 2026, CPI thành phố Bắc Ninh tăng 4,16% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến giá giữa các nhóm hàng hóa, dịch vụ có sự phân hóa khá rõ. Trong đó: Nhóm giáo dục tăng 7,58%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,7%; giao thông tăng 5,68%; ăn uống ngoài gia đình tăng 4,4% và thực phẩm tăng 4,26%. Ngược lại, giá lương thực giảm 1,93%,

cùng với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ có mức tăng thấp, góp phần hạn chế mức tăng chung của CPI. Nhìn chung, giá cả trong 10 tháng qua CPI chịu áp lực tăng không đồng đều, tập trung ở nhóm giáo dục, giao thông và nhà ở - điện nước - chất đốt.

d. Vận tải và kho bãi

Trong tháng 10, ngành vận tải duy trì đà tăng trưởng sôi động trên tất cả các phân khúc. Vận tải hành khách đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, du lịch và giao thương của người dân. Ở mảng hàng hóa, nhu cầu vận chuyển tăng cao nhờ đẩy mạnh tiến độ của các công trình xây dựng trọng điểm và dân dụng, cùng sự phục hồi của các ngành kinh tế. Song song đó, sự bùng nổ của thương mại điện tử, xu hướng chuyển đổi số và phục hồi chuỗi cung ứng đã thúc đẩy mạnh mẽ doanh thu các dịch vụ hỗ trợ vận tải (bốc xếp, kho bãi) cùng hoạt động bưu chính, chuyển phát nhanh.

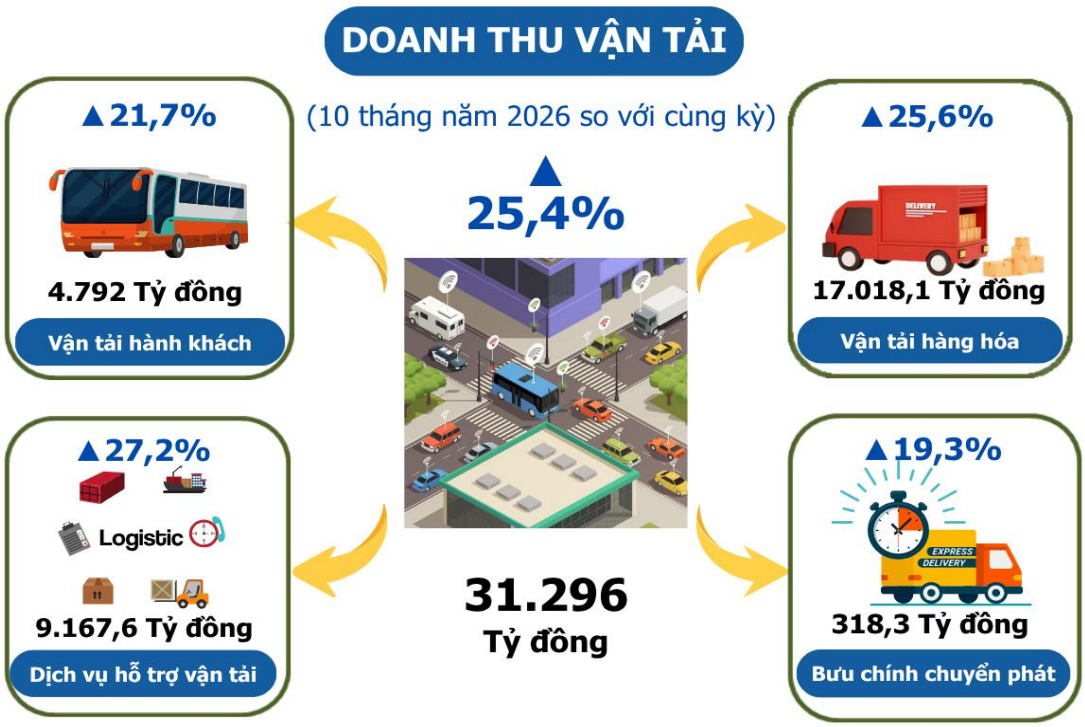
Doanh thu hoạt động vận tải tháng 10 ước đạt 3.521,6 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 33,4% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng đạt 31.296 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ. Cụ thể các hoạt động như sau:

Vận tải hành khách: Doanh thu vận tải hành khách trong tháng ước đạt ước đạt 483,5 tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước; vận chuyển trên 7,8 triệu hành khách (HK), tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng luân chuyển đạt 327,3 triệu HK.km, tăng 16,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng doanh thu hoạt động vận tải hành khách ước đạt 4.792 tỷ đồng, tăng 21,7% so với cùng kỳ, khối lượng vận chuyển đạt 81,4 triệu HK và khối lượng luân chuyển đạt 3.331,5 triệu HK.km, lần lượt tăng 14,3% và 17,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu ước đạt 1.849,5 tỷ đồng, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng vận chuyển ước đạt 16,6 triệu tấn, tăng 23,6% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng luân chuyển ước đạt 563,5 triệu tấn.km, tăng 25,2% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng, doanh thu hoạt động vận tải hàng hóa ước đạt 17.018,1 tỷ đồng, tăng 25,6% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển đạt 159 triệu tấn, khối lượng luân chuyển đạt 5.243,5 triệu tấn.km, lần lượt tăng 15,6% và 18,2% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Doanh thu tháng 10 ước đạt 1.149,2 tỷ đồng, tăng 3,81% so với tháng trước và tăng 45,01% so cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng, doanh thu dịch vụ kho bãi, hỗ trợ vận tải ước đạt 9.167,6 tỷ đồng, tăng 27,2% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này gắn với nhu cầu vận tải hàng hóa tăng, kéo theo nhu cầu kho bãi, bốc xếp và các dịch vụ hỗ trợ vận tải phục vụ hoạt động sản xuất, thương mại và lưu thông hàng hóa.

Dịch vụ bưu chính, chuyển phát: Doanh thu tháng 10 ước đạt 39,3 tỷ đồng, tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 18,4% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 10 tháng, doanh thu ước đạt 318,3 tỷ đồng, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chủ yếu do nhu cầu giao nhận bưu phẩm, hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tiếp tục tăng, cùng với xu hướng mở rộng các hình thức mua bán, giao dịch và phân phối hàng hóa qua nền tảng trực tuyến.



e. Bưu chính, viễn thông

Trong tháng 10/2026, công tác quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông trên địa bàn thành phố tiếp tục tập trung vào bảo đảm hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phục vụ chuyển đổi số. Ngành tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thỏa thuận hợp tác giữa UBND thành phố Bắc Ninh và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về phát triển hạ tầng bưu chính, chuyển đổi số, thương mại điện tử, chi trả an sinh xã hội và cải cách hành chính.

Công tác bảo đảm an toàn hạ tầng viễn thông, duy trì thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành và phòng, chống thiên tai được chú trọng. Các đơn vị tiếp tục rà soát khu vực lõm sóng, thiếu điện tại cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, y tế; đề xuất hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông công ích. Việc sử dụng ứng dụng i-Speed được đẩy mạnh nhằm đánh giá, nâng cao chất lượng Internet băng rộng trên địa bàn thành phố; đồng thời tiếp tục chuẩn hóa thông tin thuê bao, hạn chế SIM rác và phòng ngừa lừa đảo trên môi trường số.

7. Tình hình xã hội

Bước sang tháng 10 năm 2026, tình hình xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Ninh tiếp tục duy trì đà ổn định vững chắc, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển toàn diện của địa phương. Đặc biệt, sự kiện mang tính bước ngoặt lịch sử khi Bắc Ninh chính thức trở thành thành phố trực thuộc Trung ương đã mở ra một chương mới, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy công tác quản lý đô thị và nâng cao chất lượng an sinh xã hội. Hệ thống dịch vụ công không ngừng được đổi mới và hoàn thiện; các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, văn hóa và thể thao được triển khai đồng bộ từ thành phố đến tận cơ sở. Đáng chú ý, việc chú trọng công tác y tế dự phòng - thông qua khám sàng lọc ban đầu và quản lý hiệu quả các bệnh không lây nhiễm - cùng sự lan tỏa sâu rộng của các phong trào văn hóa - thể thao đã trực tiếp thụ hưởng và tạo sự chuyển biến rõ nét trong đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân.

a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Trong 10 tháng đầu năm 2026, cùng với đà phát triển tích cực của nền kinh tế, đời sống nhân dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh nhìn chung tiếp tục ổn định và được cải thiện. Mặc dù chịu áp lực từ biến động giá cả thị trường - đặc biệt là các đợt điều chỉnh giá xăng dầu làm gia tăng chi phí vận chuyển và sinh hoạt thiết yếu, nhưng nhờ sự chủ động trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, các giải pháp bình ổn giá và chính sách an sinh xã hội đã được triển khai kịp thời. Nhờ đó, mặt bằng đời sống nhân dân trên địa bàn thành phố về cơ bản vẫn giữ vững ổn định.

Lĩnh vực Việc làm:

Trong tháng, các cơ quan chức năng của thành phố đã thẩm định và cấp 705 giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài, trong đó: cấp mới 617 giấy phép, cấp lại 33 giấy phép và gia hạn 55 giấy phép; thu hồi 119 giấy phép lao động; xác nhận 12 người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động; tiếp nhận 39 thông báo người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Chấp thuận tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong 01 năm cho 55 lượt cơ quan, doanh nghiệp.

b. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng được kiểm soát tốt. Trong tháng ngành Y tế đã tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh tại cơ sở y tế và cộng đồng, hệ thống giám sát từ thành phố đến xã, phường duy trì hoạt động hiệu quả. Các ổ dịch được giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời, sẵn sàng các

biện pháp đáp ứng, phòng chống khi dịch bệnh xuất hiện trên địa bàn, không để bùng phát, lan rộng.

Trong tháng ghi nhận: 16 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 238 trường hợp mắc tay chân miệng; 85 trường hợp mắc quai bị; 593 trường hợp mắc bệnh cúm; 125 trường hợp sốt xuất huyết Dengue.

Trên địa bàn thành phố trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Công tác khám, chữa bệnh

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt. Tăng cường công tác sàng lọc, phân luồng, cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, tránh lây chéo trong bệnh viện. Đồng thời, duy trì đầy đủ cơ số thuốc, hóa chất, vật tư y tế, hóa chất diệt côn trùng… bảo đảm sẵn sàng ứng phó khi có yêu cầu về phòng, chống dịch.

Công tác khám chữa bệnh: Tổng số lượt khám chữa bệnh: 308.790 lượt; Tổng số lượt điều trị nội trú: 48.281 lượt. Tổng số lượt khám chữa bệnh tại cấp xã/phường: 55.164 lượt (số liệu được tổng hợp từ 92/99 xã, phường).

Ngành Y tế tổ chức triển khai các hoạt động khám sức khoẻ định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố: 99/99 UBND xã, phường trên địa bàn thành phố đã xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khoẻ định kỳ/khám sàng lọc cho người dân. Tính đến ngày 07/10/2026, tổng số người được khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc trên địa bàn thành phố là: 2.644.729 người, đạt tỷ lệ 75,9%.

c. Công tác giáo dục và đào tạo

Hoạt động dạy và học năm học 2026-2027 tiếp tục được duy trì ổn định sau quá trình sắp xếp mạng lưới trường lớp. Thành phố tiếp tục rà soát, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả; riêng khối giáo dục nghề nghiệp công lập đã giảm từ 10 cơ sở xuống còn 4 cơ sở, gồm 03 trường cao đẳng và 01 trường trung cấp, giảm 60%, đồng thời yêu cầu bảo đảm hoạt động đào tạo không bị gián đoạn, không ảnh hưởng quyền lợi người học và đội ngũ nhà giáo.

Ngay sau khi khai giảng năm học 2026-2027, ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Ninh đã liên tục triển khai hàng loạt hội nghị tập huấn, hội thảo chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT. Ở bậc Mầm non, ngành đã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn năm học 2026-2027, hướng dẫn

phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi và thí điểm mô hình nâng cao chất lượng GDMN giai đoạn 2026-2030. Ở các cấp học phổ thông, công tác sinh hoạt cụm chuyên môn được đẩy mạnh thông qua việc duy trì hoạt động ở cấp tiểu học và tham mưu thành lập các cụm chuyên môn mới ở cấp THCS, THPT trên địa bàn.

Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG) cũng được tập trung triển khai. Ngành đã thành lập và bồi dưỡng 12 đội tuyển với 228 học sinh ở 12 môn (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật) chuẩn bị tham dự Kỳ thi chọn HSG quốc gia THPT. Đồng thời, ban hành kế hoạch tổ chức Kỳ thi chọn HSG cấp thành phố cho học sinh lớp 9 và lớp 12 năm học 2026-2027.

d. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch

Về lĩnh vực văn hóa

Hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong tháng tiếp tục được tổ chức đa dạng, hướng mạnh về cơ sở và phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Trong tháng, Trung tâm Văn hóa và Xúc tiến Du lịch tổ chức khoảng 50 buổi chiếu phim lưu động, nâng tổng số từ đầu năm lên khoảng 430 buổi; tổ chức 10 buổi biểu diễn tuyên truyền, lũy kế từ đầu năm đạt khoảng 106 buổi. Nhà hát Chèo biểu diễn 18 buổi, trong đó có 11 buổi phục vụ miễn phí nhân dân tại các địa phương; Nhà hát Dân ca Quan họ biểu diễn 20 buổi và tiếp tục quảng bá dân ca Quan họ trong nước, quốc tế.

Về lĩnh vực thể dục, thể thao

Thành phố tổ chức Lễ phát động "Mỗi người dân lựa chọn ít nhất một môn thể thao phù hợp để tập luyện thường xuyên", phối hợp tổ chức Giải vô địch Vật dân tộc quốc gia năm 2026. Ngày 18/10, Bắc Ninh FC thi đấu với Thành phố Đồng Nai tại sân vận động Việt Yên, kết quả hòa 0-0. Tham mưu các nội dung tổ chức buổi lễ xuất quân của đoàn thể thao thành phố Bắc Ninh tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 gắn với tổng kết Đại hội TDTT cấp thành phố vào ngày 29/10/2026.

Về lĩnh vực phát triển du lịch

Tiếp tục triển khai kế hoạch truyền thông quảng bá văn hóa du lịch trên 04 nền tảng mạng xã hội (youtube, facbook, zalo, tiktok), trên Website du lịch và Cổng thông tin du lịch thông minh. Triển khai in, ấn Cẩm nang, tờ rơi, tập gấp du lịch Bắc Ninh. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về tiềm năng và thế mạnh du lịch Suối Mỡ. Tiếp tục duy trì cán bộ trực đón tiếp khách tại Bảo tàng và phục vụ tour du lịch "Đoàn tầu 5 cửa ô" tại Đền Đô, phường Từ Sơn…

Ngành du lịch tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kỹ năng truyền thông trên nền tảng số phục vụ quảng bá du lịch thành phố Bắc Ninh năm 2026; Kế hoạch

tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý du lịch xã, phường và người dân làm du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2026; Tổ chức đoàn Famtrip khảo sát xây dựng tour du lịch học đường trên địa bàn thành phố Bắc Ninh từ ngày 13-16/10/2026 để góp phần nâng cao hiệu quả công tác quảng bá điểm đến và xây dựng sản phẩm tour du lịch thành phố Bắc Ninh.

e. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng 10 và 10 tháng năm 2026 toàn thành phố tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT, tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 26.191 trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông (trong đó: 594 trường hợp liên quan tải trọng và cơi nới thành thùng, 4.239 trường hợp về nồng độ cồn, 7.584 trường hợp về chạy quá tốc độ); tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 620 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 4.066 trường hợp; tạm giữ 6.062 phương tiện (53 ô tô, 5.518 mô tô, 491 phương tiện khác); thu nộp ngân sách 50,750 tỷ đồng.

Tính từ 15/09/2026 đến ngày 14/10/2026, toàn thành phố xảy ra 57 vụ tai nạn giao thông, làm chết 38 người, làm bị thương 26 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn tăng 05 vụ, tăng 9,6%; số người chết tăng 20 người, tăng 111,1%; số người bị thương giảm 17 người, giảm 39,5%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 18 vụ, tăng 46,2%; số người chết tăng 12 người, tăng 46,2%; số người bị thương tăng 14 người, tăng 116,7%. Tính chung 10 tháng, toàn thành phố xảy ra 449 vụ tai nạn giao thông, làm chết 275 người, làm bị thương 200 người; so với cùng kỳ năm 2025, giảm 65 vụ, giảm 12,6%; giảm 41 người chết, giảm 13% và giảm 90 người bị thương, giảm 31%.

An ninh chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường: Trong tháng 10/2026, số vụ vi phạm đã phát hiện là 26 vụ. Số vụ vi phạm đã xử lý là 26 vụ với tổng số tiền xử phạt 2,622 tỷ đồng tăng 71,61% so với tháng trước và tăng 30,55% so với cùng kỳ năm trước.

Thiên tai: Không có vụ thiên tai xảy ra trên địa bàn thành phố.

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng đã tham gia CNCH 01 vụ tai nạn, sự cố đuối nước tìm kiếm được 01 thi thể nạn nhân.

Cháy, nổ: Trong tháng, toàn thành phố xảy ra 09 vụ cháy (tăng 04 vụ so với tháng 09/2026), xảy ra cháy: nhà ở đơn lẻ 01 vụ, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh 02 vụ, chung cư 01 vụ, nhà nghỉ 01 vụ, cơ sở sản xuất 01 vụ, phương tiện giao thông 02 vụ, công trình thi công xây dựng 01 vụ; không có thiệt hại gì về người, thiệt hại về tài sản ước khoảng 406,8 triệu đồng; nguyên nhân: 05 vụ do chập điện; 02 vụ do sơ xuất bất cẩn trong sử dụng lửa, nhiệt; 01 vụ do ma sát làm nóng cháy; 01 vụ đang điều tra làm rõ.

Trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra trên địa bàn thành phố.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2026 thành phố Bắc Ninh. Thống kê thành phố Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Ban TKTH và ĐN, CTK (b/c);
- Lãnh đạo TKTP;
- VP Thành ủy, UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ BẮC NINH
CỤC THỐNG KÊ

Đồng Văn Sủng